

## **Ds Trọn Thụ Kim San**

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, Bộ y tế ban hành danh mục và thuế, điều kiện thanh toán đối với thuế hóa đơn, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuốc phẩm vi khuẩn học công nghệ i tham gia báo hiểm y tế.

Danh mục ban hành kèm theo thông:

Phụ lục 1: Danh mục thuế hóa đơn và sinh phẩm thuốc phẩm vi khuẩn học công nghệ i tham gia báo hiểm y tế

Phụ lục 2: Danh mục thuế phóng xạ và chất đánh dấu thuốc phẩm vi khuẩn học công nghệ i tham gia báo hiểm y tế

Thông 30/2018/TT-BYT có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2019 và bãi bỏ thông 40/2014/TT-BYT, thông 36/TT-BYT và điều 4 thông 50/2017/TT-BYT.

Nguyên tắc chung về thanh toán chi phí thuế đối với người bệnh tham gia báo hiểm y tế:

Quá báo hiểm thanh toán trong trường hợp chi phí thuốc phù hợp với chi phí trong hồ sơ bệnh án sổ đăng thuế kèm theo hồ sơ đăng ký thuế đã được Bộ Y tế cấp phép hoặc công nhận chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế. Trường hợp khác, Bộ y tế sẽ lập hội đồng xem xét cấp thẩm quyền trường hợp. Đối với thuế, lô thuốc đã có quy định định chế độ hành và thu hồi, Quá báo hiểm y tế thanh toán theo văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế.

Quy định thanh toán với mặt số thuế:

Viết bởi Biên tập viên

Chức năng, 09 Tháng 12 2018 08:20 - Lần cập nhật cuối: Thứ 7, 12 Tháng 12 2018 22:14

---

+ Các thuốc có ký hiệu đỏ (\*) là thuốc phải được kê đơn khi sử dụng, trừ trường hợp cấp cứu. Đối với thuốc kháng sinh có ký hiệu (\*), Quý bệnh viện phải thanh toán khi thực hiện đúng quy trình kê đơn khi kê đơn theo quy định về hồ sơ bệnh sử sử dụng kháng sinh trong bệnh viện của Bộ Y tế.

Danh mục thuốc có ký hiệu đỏ (\*) tại thông tư 30/2018/TT-BYT có thay đổi so với thông tư 40/2014/TT-BYT và được áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.

Danh mục thuốc kê đơn (\*) sử dụng tại bệnh viện đa khoa Quảng Nam từ năm 2019 như sau:

| STT-<br>TT<br>30 | Tên hoạt chất                          | Đường dùng,<br>dạng dùng | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|------------------|----------------------------------------|--------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| -1               | -2                                     | -3                       | -4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 199              | Doripenem*                             | Tiêm                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 200              | Ertapenem*                             | Tiêm                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 201              | Imipenem +<br>cilastatin*              | Tiêm                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 202              | Meropenem*                             | Tiêm                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 250              | Colistin*                              | Tiêm                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 252              | Fosfomycin*                            | Tiêm, uống,<br>nhỏ tai   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 253              | Linezolid*                             | Uống, tiêm               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 256              | Teicoplanin*                           | Tiêm                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 279              | Gancyclovir*                           | Tiêm, uống               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 284              | Amphotericin B*                        | Tiêm                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 980              | Acid amin*                             | Tiêm truyền              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 981              | Acid amin + điện giải<br>(*)           | Tiêm truyền              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 982              | Acid amin + glucose +<br>điện giải (*) | Tiêm truyền              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 983              | Acid amin + glucose +<br>lipid (*)     | Tiêm truyền              | Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán: Acid amin +<br>glucose + lipid (*); Acid amin + glucose +<br>lipid + điện giải (*); đối với trường hợp<br>bệnh nặng không nuôi dưỡng được bằng<br>đường tiêu hóa hoặc qua ống xông mà phải<br>nuôi dưỡng đường tĩnh mạch trong: hồi sức,<br>cấp cứu, ung thư, bệnh đường tiêu hóa, suy<br>dinh dưỡng nặng; thanh toán 50%. |

Nguồn: <http://www.dav.gov.vn/>